

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-7-2020

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N TP Đ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hoan**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Dũng**
Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hòa** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/2/2020, về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Thanh H** - Sinh năm: 1993
Trú tại: K478/9 Điện Biên Phủ, quận T, Tp. Đ - Có mặt.

Bị đơn: Ông **Lê Mai H**- Sinh năm: 1992.
Nơi ĐKNKTT: Số 64 S, quận N, Tp. Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông H kết hôn vào tháng 4/2019, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, TP Đ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tại phiên tòa hôm nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Phan Thị Thanh H với nội dung như trên, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về các phiên hòa giải. Tuy nhiên, ông H vẫn cố tình né tránh, không tham gia các phiên hòa giải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Riêng ông Lê Mai H không tuân theo triệu tập của Tòa án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên ông phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện: “*Tranh chấp ly hôn*” của bà Phan Thị Thanh H đối với ông Lê Mai H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn, ông Lê Mai H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Mai H theo thủ tục chung, ông H phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

- *Về nội dung vụ án:* Bà H và ông H kết hôn vào tháng 4/2019, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, TP Đ. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[1] *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H tồn tại nhưng không thực sự hạnh phúc. Bà H cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Tại phiên tòa hôm nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã động viên bà H về tiếp tục sống chung để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng bà H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với ông H.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải. Tuy nhiên, ông H vẫn cố tình né tránh, không tham gia các phiên hòa giải và đã vắng mặt hai lần liên tiếp tại phiên tòa, điều đó chứng tỏ ông H không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. Do đó, HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà H được ly hôn với ông H là thỏa đáng.

[2] *Về con chung:* Không có.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà H trình bày không có tài sản chung, ông H không trình bày quan điểm nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí*: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Phan Thị Thanh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147; 227; 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” của bà Phan Thị Thanh H đối với ông Lê Mai H;

Tuyên xử:

[1] **Về hôn nhân**: Bà Phan Thị Thanh H được ly hôn ông Lê Mai H.

[2] **Về con chung**: Không có.

[3] **Về tài sản chung, nợ chung**: Không đề cập đến.

[4] **Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm**: 300.000đ, bà Phan Thị Thanh H phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 9814 ngày 12/02/2020, tại cơ quan Thi hành án dân sự quận N, TP Đ.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc nhận được bản sao án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường H;
- VKSND quận N;
- Lưu hồ sơ.

Trần Công Hoan